

Số: *517* /QĐ-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày *07* tháng *02* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này một (01) thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2018.

Bãi bỏ 01(một) thủ tục hành chính tại Quyết định số 4900/QĐ-BNN-CB ngày 11/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Văn phòng Bộ (phòng KSTTHC);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm Tin học và Thống kê);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (PDF);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (PDF);
- Lưu: VT, KTHT.



Hà Công Tuấn



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 517 /QĐ-BNN-KTHT ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính						
1	B-BNN-287744-TT	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Diêm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Chi cục thuộc Sở.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-BNN-287744-TT	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Diêm nghiệp	Chi cục Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

A. Thủ tục hành chính

I. Lĩnh vực: Diêm nghiệp.

II. Tên thủ tục hành chính thay thế

Kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm¹ muối nhập khẩu.

¹ Bổ sung, làm rõ nội dung kiểm tra an toàn thực phẩm muối nhập khẩu theo khoản 3 Điều 40 Luật An toàn thực phẩm.

1 Trình tự thực hiện

Bước 1: Lấy mẫu và thử nghiệm chất lượng mẫu muối nhập khẩu (áp dụng đối với phương thức kiểm tra chặt):

Khi lô hàng về đến cửa khẩu, người nhập khẩu liên hệ với cơ quan Hải quan làm thủ tục và lấy mẫu để thử nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu và đưa hàng hóa về kho bảo quản theo quy định của Cơ quan Hải quan. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, người nhập khẩu phải giao mẫu thử nghiệm cho phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS lĩnh vực hóa.

Bước 2: Lập hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu:

Người nhập khẩu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu về Cơ quan kiểm tra do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Chi cục thuộc Sở².

Bước 3: Cơ quan kiểm tra tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc Cơ quan kiểm tra xác nhận vào “Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu”:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Cơ quan kiểm tra xác nhận hồ sơ đầy đủ và kiểm tra bước tiếp theo.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: Cơ quan kiểm tra xác nhận các thành phần hồ sơ còn thiếu và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.

Bước 4: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu, Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và ra “Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu”:

- Xác nhận lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu hoặc xác nhận lô hàng không đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu, trong đó nêu rõ các nội dung không đạt (áp dụng đối với phương thức kiểm tra chặt);

- Xác nhận lô hàng đáp ứng yêu cầu chỉ kiểm tra hồ sơ hoặc xác nhận lô hàng không đáp ứng yêu cầu chỉ kiểm tra hồ sơ, trong đó nêu rõ các nội dung không đạt và yêu cầu người nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra theo phương thức kiểm tra chặt (áp dụng đối với phương thức kiểm tra giảm).

Bước 5: Trả kết quả kiểm tra

Trả kết quả trực tiếp tại Cơ quan kiểm tra hoặc gửi qua đường bưu điện theo đề nghị của người nhập khẩu.

² Điều chỉnh về Cơ quan kiểm tra do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Chi cục thuộc Sở để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; Cơ quan có thẩm quyền quyết định về TTHC là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp;
- Qua bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Giấy Đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bản sao chụp Hợp đồng (Contract) mua bán hàng hóa (là bản tiếng Việt hoặc bản tiếng Anh, nếu là ngôn ngữ khác thì người nhập khẩu phải nộp kèm bản dịch ra tiếng Việt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch);
- Bản sao chụp Danh mục hàng hóa (Packing List);
- Bản sao chụp Hóa đơn (Invoice);
- Bản sao chụp Vận đơn (Bill of Loading);
- Bản sao chụp Tờ khai hàng hóa nhập khẩu;
- Bản sao chụp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O-Certificate of Origin);
- Bản sao chụp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (nếu có);
- Bản sao chụp 03 (ba) bản Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu được cơ quan kiểm tra đánh giá đạt yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm sau 03 lần kiểm tra liên tiếp tại các ngày khác nhau đối với lô hàng muối nhập khẩu cùng loại, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, cùng người nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt; hoặc Bản sao chụp Giấy chứng nhận hợp quy chất lượng muối nhập khẩu³ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (áp dụng đối với phương thức kiểm tra giảm)⁴;
- Bản sao chụp có xác nhận sao y bằng dấu của người nhập khẩu Giấy chứng nhận hàng hóa lưu hành tự do CFS đối với muối ăn⁵;
- Bản chính Biên bản lấy mẫu theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kèm theo mẫu đại diện lô hàng muối nhập khẩu đựng trong hộp hoặc chai nhựa kín có dán số hiệu niêm phong của cơ quan Hải quan (áp dụng đối với phương thức kiểm tra chặt);
- Bản chính Kết quả thử nghiệm mẫu muối nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày

³ Người nhập khẩu có Giấy chứng nhận công bố hợp quy chất lượng muối nhập khẩu tương ứng với quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT sẽ được áp dụng phương thức kiểm tra giảm.

⁴ Người nhập khẩu sau 03 lần kiểm tra liên tiếp tại các ngày khác nhau đối với lô hàng muối nhập khẩu cùng loại, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, cùng người nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thì lô hàng tiếp theo cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, cùng người nhập khẩu sẽ được áp dụng phương thức kiểm tra giảm.

⁵ Chính sửa yêu cầu thành phần hồ sơ từ bản sao có chứng thực chuyển thành bản sao chụp có xác nhận sao y bằng dấu của người nhập khẩu để thực hiện theo đúng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người nhập khẩu.

25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (áp dụng đối với phương thức kiểm tra chặt).

- Số lượng: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết

- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc.

- Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ đầy đủ: 01 (một) ngày làm việc⁶.

- Thời hạn bổ sung hồ sơ: 10 (mười) ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhập khẩu muối.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Chi cục thuộc Sở.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.

- Thời hạn hiệu lực của kết quả: không

8. Phí, lệ phí:

Chưa quy định.

9. Mẫu đơn, tờ khai

Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Các loại muối nhập khẩu thuộc nhóm 2501 theo Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu do Bộ Tài chính ban hành, phải đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chất lượng muối nhập khẩu tương ứng quy định tại Điều 4 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.

- Lô hàng muối nhập khẩu chỉ được phép đưa vào sản xuất hoặc lưu thông trên thị trường khi Cơ quan kiểm tra ra "Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu" xác nhận lô hàng đáp ứng được yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu hoặc "Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu" xác nhận lô hàng đáp ứng yêu cầu chỉ kiểm tra hồ sơ theo mẫu quy định tại Phụ lục IIIA và Phụ lục IIIB ban hành kèm

⁶ Điều chỉnh giảm thời hạn giải quyết TTHC sau khi hồ sơ đầy đủ từ 02 (hai) ngày xuống còn 01 (một) ngày làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người nhập khẩu và giảm thời gian thông quan hàng hóa muối nhập khẩu.

theo Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu và cơ quan Hải quan thông quan trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.

Phụ lục II
MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM MUỐI NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT
ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên cơ quan chủ quản
 Tên tổ chức nhập khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm 20.....

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM MUỐI NHẬP KHẨU

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

Người nhập khẩu:

Địa chỉ:

Điện thoại : Fax : E.mail :

Địa chỉ bảo quản lô hàng (theo quy định của Cơ quan Hải quan):

Đề nghị Cơ quan kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm lô hàng muối nhập khẩu sau:

TT	Tên hàng hóa, mã HS	Đặc tính kỹ thuật và Mục đích sử dụng	Xuất xứ, Nhà sản xuất	Khối lượng/ Số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu

Hồ sơ kèm theo gồm:			Cơ quan kiểm tra xác nhận
1	<input type="checkbox"/> Hợp đồng (Contract) số: ngày		<input type="checkbox"/>
2	<input type="checkbox"/> Danh mục hàng hóa (Packing list) số: ngày		<input type="checkbox"/>
3	<input type="checkbox"/> Hóa đơn (Invoice) số: ngày		<input type="checkbox"/>
4	<input type="checkbox"/> Vận đơn (Bill of Loading) số: ngày		<input type="checkbox"/>
5	<input type="checkbox"/> Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số: ngày		<input type="checkbox"/>
6	<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) số: ngày		<input type="checkbox"/>
7	<input type="checkbox"/> Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (nếu có) số: ngày		<input type="checkbox"/>
8	<input type="checkbox"/> 03 (ba) bản Thông báo kết quả kiểm tra số: ngày; hoặc Giấy chứng nhận hợp quy chất lượng muối nhập khẩu số: ngày		<input type="checkbox"/>
9	<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với muối ăn số: ngày		<input type="checkbox"/>
10	Mẫu muối có dán số hiệu niêm phong của Hải quan số: và biên bản lấy mẫu có xác nhận của Hải quan số ngày		<input type="checkbox"/>
11	Kết quả thử nghiệm mẫu muối nhập khẩu số: ngày tại:		<input type="checkbox"/>

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm lô hàng muối nhập khẩu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu đối với mã HS quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số:/2017/TT-BNNPTNT ngày ... tháng ... năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./

NGƯỜI NHẬP KHẨU
 (ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Điểm 8 và 9 chỉ áp dụng đối với phương thức kiểm tra giảm.
 - Điểm 11 và 12 chỉ áp dụng đối với phương thức kiểm tra chặt.

CƠ QUAN KIỂM TRA XÁC NHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

1. Hồ sơ đầy đủ về số lượng: tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra các bước tiếp theo.
2. Hồ sơ không đầy đủ về số lượng: tiếp nhận hồ sơ nhưng cần bổ sung các mục số: trong thời gian 10 ngày làm việc. Sau khi hồ sơ đầy đủ thì kiểm tra các bước tiếp theo theo quy định.

Vào số số:/..... ngày tháng năm 20.....

Nơi nhận:

- Người nhập khẩu;
- Lưu: VT, ...

Người kiểm tra

(ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)